

“Nâng cao chất lượng môn Tiếng Anh cho học sinh tiểu học thông qua việc dạy từ vựng”

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài.

***Tầm quan trọng của vấn đề :**

Chúng ta đang sống trong thời đại công nghiệp hóa- hiện đại hóa, thời kì hội nhập của thế giới vì vậy ngoại ngữ rất quan trọng đối với chúng ta. Đất nước ta đang trong thời kỳ phát triển lấy nền kinh tế tri thức làm nền tảng cho sự phát triển và coi giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu và cải tiến chất lượng dạy và học để hoàn thành tốt việc đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực con người cho công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Để tồn tại và phát triển xây dựng và bảo vệ tổ quốc theo kịp các nước phát triển đòi hỏi chúng ta phải nắm bắt được các thành tựu tiên tiến nhất. Nhằm đưa đất nước Việt Nam trở thành một nước văn minh giàu mạnh.

Bởi vậy hệ thống các môn học trong nhà trường hiện nay là hướng tới những vấn đề cốt lõi thiết thực đó. Bộ môn Tiếng Anh cũng góp phần rất lớn vào phát triển trí tuệ và năng lực tư duy, sự hiểu biết xã hội của học sinh.

*** Vị trí của môn Tiếng Anh ở bậc tiểu học:**

Bậc tiểu học là bậc học góp phần quan trọng trong việc đặt nền móng cho việc hình thành và phát triển tri thức và nhân cách học sinh. Môn Tiếng Anh ở bậc tiểu học cũng như những môn học khác cung cấp những tri thức ban đầu và những nhận thức về việc sử dụng ngôn ngữ nước ngoài.

Môn Tiếng Anh ở bậc tiểu học là một môn học độc lập, chiếm khá nhiều thời gian trong chương trình học của học sinh. Bởi đặc thù của môn học nó không giống như các môn học khác là ngoài giờ học trên lớp, nhiều em ít nhận được sự kèm cặp hay giúp đỡ từ phía gia đình. Nhất là vùng nông thôn của chúng tôi, nhiều

các bậc phụ huynh chưa quan tâm và dành ít thời gian để kèm cặp và giúp đỡ các con về kiến thức của môn Tiếng Anh và là môn học khó đối với học sinh.

Môn Tiếng Anh có tầm quan trọng to lớn trong thời kỳ đổi mới hiện nay của đất nước, trong xu thế hội nhập toàn cầu hoá, cả thế giới là một ngôi nhà chung.

Vì vậy, Tiếng Anh là môn học ngôn ngữ giao tiếp chung và được xem là ngôn ngữ quốc tế. Ở Việt Nam, nhiều năm nay môn Tiếng Anh đã được đưa vào học ở chương trình học của bậc tiểu học, nên cần phải có từ ngữ đơn giản, gần gũi, phù hợp với hoạt động nhận thức của học sinh.

Môn Tiếng Anh cũng có khả năng giáo dục rất lớn trong việc rèn luyện tính kiên trì và ghi nhớ, từ các thao tác tư duy cần thiết cho việc tiếp cận và hình thành ngôn ngữ mới.

*** Đặc điểm tâm lý của học sinh tiểu học :**

- Ở lứa tuổi tiểu học cơ thể của học sinh đang trong thời kỳ phát triển hay nói cụ thể là các hệ cơ quan chưa hoàn thiện. Vì thế, sức dẻo dai của cơ thể còn thấp nên các em không thể làm lâu một cử động đơn điệu, dễ nhàm chán làm cho các em học sinh không tập trung được và không muốn học.

- Học sinh tiểu học rất hào hứng và thích tiếp xúc với một sự vật, một hiện tượng nào đó, nhất là những hình ảnh gây cảm xúc mạnh.

- Học sinh tiểu học thường hiếu động, ham hiểu biết cái mới, xong các em lại chóng chán. Do vậy, trong dạy học giáo viên phải sử dụng nhiều đồ dùng dạy học, tăng cường thực hành, tổ chức các trò chơi xen kẽ...để củng cố khắc sâu kiến thức.

1.1.Cơ sở lý luận:

Xuất phát từ mục đích, yêu cầu và dựa trên những cơ sở lý luận dạy - học môn Tiếng Anh tiểu học, bộ môn ngoại ngữ trong môi trường giáo dục nói chung, quy định những nội dung thiết yếu trên các mặt : Giáo dục, tư tưởng, đạo đức, bồi

dưỡng tri thức văn hoá và rèn luyện kỹ năng giao tiếp bằng Tiếng Anh. Các mặt nội dung này liên quan chặt chẽ với nhau, để thông qua hoạt động dạy học bằng nhiều hình thức tạo cho mỗi học sinh một kỹ năng giao tiếp tốt bằng Tiếng Anh, giao tiếp tốt thông qua các chủ điểm của từng bài học. Mối tương quan các mặt nội dung với nhau như vậy chính là đặc trưng của bộ môn Tiếng Anh mà người dạy và người học cần nhận thức được trong suốt cả quá trình chiếm lĩnh môn học.

1.2. Cơ sở thực tiễn:

- Qua dự giờ, trao đổi ý kiến với đồng nghiệp về nội dung và các phương pháp để vận dụng trong giờ dạy tiếng Anh ở bậc tiểu học.
- Tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học.
- Tổ chức và tiến hành dạy thực nghiệm, soạn giáo án giảng dạy để kiểm tra tính khả thi của đề tài thông qua các tiết dạy.

2. Mục đích nghiên cứu:

Để góp phần đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh tiểu học theo phương hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, tăng cường hoạt động cá thể phối hợp với học tập giao lưu. Hình thành và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực hiện quá trình thực hành giao tiếp.

Tạo hứng thú học tập môn Tiếng Anh cho học sinh, một môn học được coi là khó khăn thì việc đưa ra các hoạt động để vận dụng các từ Tiếng Anh đã học vào trong giờ học, nhằm mục đích để các em không chán nản môn học, có cảm giác học mà chơi, chơi mà học. Đa dạng hoạt động trong giờ học không những chỉ giúp các em lĩnh hội được kiến thức, từ ngữ mà còn giúp các em củng cố và khắc sâu kiến thức hơn nữa.

3. Đối tượng nghiên cứu, khách thể nghiên cứu.

Trong xu thế hội nhập của nước ta và chương trình giáo dục tiểu học hiện nay, môn Tiếng Anh cùng với các môn học khác trong trường tiểu học có những

vai trò góp phần quan trọng đào tạo nên những con người phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của đất nước trong thời kỳ mới.

Muốn học sinh tiểu học học tốt môn Tiếng Anh thì mỗi người giáo viên dạy môn Tiếng Anh không phải chỉ truyền đạt, giảng giải theo các tài liệu sẵn có trong sách giáo khoa, trong sách hướng dẫn và sách thiết kế bài giảng một cách rập khuôn, máy móc làm cho học sinh học tập một cách thụ động. Nếu chỉ dạy học như vậy thì việc học tập của học sinh sẽ diễn ra thật đơn điệu, tẻ nhạt và kết quả học tập sẽ không có hiệu quả. Nó là một trong những nguyên nhân gây ra cản trở việc đào tạo các em thành những con người năng động, tự tin, sáng tạo sẵn sàng thích ứng với những đổi mới diễn ra hàng ngày.

Trong những năm gần đây, yêu cầu của giáo dục hiện nay đòi hỏi phải đổi mới phương pháp dạy học ở tất cả các môn học và các cấp học, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Chính vì vậy, môn Tiếng Anh nói chung và môn Tiếng Anh ở bậc tiểu học nói riêng cũng cần phải có những đổi mới mạnh mẽ hơn nữa, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, lấy học sinh làm trung tâm. Vì vậy, người giáo viên phải gây hứng thú học tập cho các em bằng cách lôi cuốn các em tham gia vào các hoạt động học tập. Các hoạt động có nội dung phong phú, sử dụng ngôn ngữ thật lý thú và bổ ích phù hợp với nhận thức của các em. Thông qua các hoạt động các em sẽ lĩnh hội những kiến thức và khả năng vận dụng ngôn ngữ trong giao tiếp một cách dễ dàng, củng cố, khắc sâu kiến thức một cách vững chắc, tạo cho các em niềm say mê, hứng thú trong học tập, trong việc làm. Khi chúng ta đưa ra được nhiều hình thức hoạt động trong giờ học Tiếng Anh một cách thường xuyên, khoa học thì chắc chắn chất lượng dạy học môn Tiếng Anh sẽ ngày càng nâng cao. Chính vì những lý do trên mà tôi đã chọn đề tài sáng kiến kinh nghiệm ***“Nâng cao chất lượng môn Tiếng Anh cho học sinh tiểu học thông qua việc dạy từ vựng”***. Đây là đề tài tôi đang thể hiện và nghiên cứu.

4. Phạm vi, đối tượng điều tra, khảo sát, thực nghiệm.

Sáng kiến này xuất phát từ việc học sinh chưa say mê, hứng thú trong giờ học tiếng Anh. Bởi do Tiếng Anh là một ngôn ngữ nước ngoài, không phải tiếng mẹ đẻ. Hơn thế, qua kinh nghiệm giảng dạy nhiều năm cho thấy học sinh thường hay có cử chỉ sợ sệt và hành động chán học Tiếng Anh.

Đối tượng điều tra, khảo sát, thực nghiệm: Học sinh lớp 3A3 và 4A3 năm học 2019 – 2020 của trường tôi.

5. Thành phần tham gia nghiên cứu.

Giáo viên tiếng Anh của trường và một số học sinh.

6. Phương pháp nghiên cứu.

- Thu thập tài liệu, khảo sát thực tiễn, đọc sách và các tài liệu tham khảo.
- Điều tra, khảo sát thực tế trong quá trình giảng dạy.
- Sử dụng một số phương pháp khác như: Phân tích, so sánh, đối chiếu, thống kê và xử lý các số liệu thu thập được.

7. Kế hoạch nghiên cứu.

- Giai đoạn chuẩn bị nghiên cứu đề tài: Giữa tháng 9 và tháng 10 năm 2019
- Giai đoạn nghiên cứu đề tài: Từ tháng 11/2019 đến tháng 3 năm 2020
- Giai đoạn đúc kết, soạn thảo và viết đề tài: Tháng 4 năm 2020

PHẦN 2: PHẦN NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận.

Ngày nay việc học ngoại ngữ rất đa dạng và phong phú song bất kì đối tượng nào và hình thức nào thì việc học tiếng Anh theo bốn kỹ năng: Nghe, nói, đọc và viết. Để làm tốt được bốn kỹ năng này đòi hỏi học sinh phải nắm được vốn từ vựng và các cấu trúc câu được học. Với câu hỏi được đặt ra là học sinh của mình ghi nhớ được vốn từ vựng và cấu trúc câu được bao nhiêu? Câu hỏi này chắc chắn giáo viên nào cũng đặt ra và tìm tòi nghiên cứu câu trả lời cho phù hợp và mục đích cuối cùng của người dạy và người học là tiến tới sử dụng được càng nhiều kiến thức được học của môn học vào thực hành các kỹ năng.

2. Thực trạng vấn đề nghiên cứu :

Đầu năm học 2019 – 2020 với lớp 3A3 và lớp 4A3 tôi thử nghiệm chưa áp dụng nhiều với sáng kiến này mỗi khi vào lớp nhìn thái độ của các em tôi nhận thấy nhiều em không thích và sợ mỗi khi có giờ học Tiếng Anh.

Trước khi đưa các biện pháp vào trong chương trình dạy thực nghiệm với lớp 3A3 và lớp 4A3 tôi tiến hành khảo sát chất lượng ban đầu của học sinh làm căn cứ đối chứng. Sau khi học xong hết bài 2 “What’s your name?” tôi đã chọn 2 lớp 3 với tổng 83 học sinh để làm bài khảo sát như sau.

(Phụ lục 1)

* Những nhận xét sau kiểm tra:

Căn cứ vào kết quả khảo sát, tôi thấy: Nhiều học sinh không có hứng thú học vì đặc thù của môn học khó, tuy có được làm quen với tiếng Anh ở các lớp 1, 2 nhưng việc làm quen đó mục đích là giúp các em bước đầu làm quen với một lượng nhỏ kiến thức còn với việc học ở lớp 3 thì đòi hỏi lượng kiến thức cần ghi nhớ và vận dụng nhiều hơn nên các em thấy khó khăn hơn. Trong thực tế ngoài việc học ở trường ra về nhà các em không thể tự học được và ít được sự giúp đỡ

của phụ huynh. Hơn nữa, đây là môn học khó, các em được tiếp cận và làm quen với một ngôn ngữ mới nên nó rất khó cho các em không say mê trong việc học một ngôn ngữ mới. Các em cảm thấy không hứng thú khi học môn này.

Qua quá trình theo dõi khảo sát lấy ý kiến của 78 học sinh về việc thích học hay không thích học môn Tiếng Anh và lí do tại sao. Kết quả như sau:

(Phụ lục 2)

Từ kết quả khảo sát trên và qua quá trình tìm hiểu học sinh tôi đã suy nghĩ, tìm hiểu và quyết định đưa nhiều phương pháp thử nghiệm đan xen vào việc giảng dạy.

3. Mô tả, phân tích các biện pháp.

*** Nâng cao chất lượng môn Tiếng Anh cho học sinh tiểu học thông qua việc dạy từ vựng.**

Để các hoạt động mang lại hiệu quả cao trong giờ học, khi tổ chức và thiết kế các hoạt động cần phải đảm bảo những nguyên tắc sau:

Thiết kế các hoạt động trong giờ học Tiếng Anh:

Tổ chức hoạt động học tập để dạy môn Tiếng Anh nói chung và môn Tiếng Anh ở bậc tiểu học nói riêng, chúng ta phải dựa vào nội dung bài học, điều kiện thời gian trong mỗi tiết học cụ thể đưa các hoạt động cho phù hợp. Xong muốn tổ chức được hoạt động trong việc dạy môn Tiếng Anh cho hiệu quả cao thì mỗi giáo viên Tiếng Anh phải có kế hoạch chuẩn bị chu đáo, cẩn kẽ và đảm bảo các yêu cầu sau :

- + Hoạt động mang ý nghĩa giáo dục.
- + Hoạt động phải nhằm mục đích giới thiệu, củng cố, khắc sâu nội dung bài học.
- + Hoạt động phải phù hợp với tâm lý, trình độ học sinh, phù hợp với khả năng người hướng dẫn và điều kiện cơ sở vật chất của trường.

+ Hình thức các hoạt động phải phong phú, đa dạng và phải được chuẩn bị chu đáo, kỹ càng.

+ Hoạt động phải gây được hứng thú và niềm say mê học tập đối với học sinh.

Lựa chọn từ để dạy:

Tiếng Anh là một môn học có tầm quan trọng, nó là công cụ để giao tiếp với các nước trên thế giới. Muốn giao tiếp tốt chúng ta phải có vốn từ phong phú.

Ở môi trường tiểu học hiện nay, khi nói đến ngữ liệu mới là chủ yếu nói đến ngữ pháp và từ vựng, từ vựng và ngữ pháp luôn có mối quan hệ khăng khít với nhau, luôn được dạy phối hợp để làm rõ nghĩa của nhau. Tuy nhiên việc dạy và giới thiệu từ vựng là vấn đề cụ thể. Thông thường trong một bài học luôn xuất hiện những từ mới, xong không phải từ mới nào cũng cần đưa vào để dạy. Để chọn từ cần dạy, giáo viên cần xem xét những vấn đề:

- Từ chủ động (active vocabulary)
- Từ bị động (passive vocabulary)

Chúng ta đều biết cách dạy hai loại từ này khác nhau. Từ chủ động có liên quan đến bốn kỹ năng (nghe – nói – đọc – viết). Đối với loại từ này giáo viên cần đầu tư thời gian để giới thiệu và cho học sinh luyện tập nhiều hơn.

Với từ bị động giáo viên chỉ cần dừng ở mức nhận biết, không cần đầu tư thời gian vào các hoạt động ứng dụng. Giáo viên cần biết lựa chọn và quyết định xem sẽ dạy từ nào như một từ chủ động và từ nào như một từ bị động.

- Khi dạy từ mới cần làm rõ ba yếu tố cơ bản của ngôn ngữ là:

- + Form (dạng từ).
- + Meaning (ý nghĩa).
- + Use (cách sử dụng).

Đối với từ chủ động ta chỉ cho học sinh biết chữ viết và định nghĩa như từ điển thì chưa đủ, để cho học sinh biết cách dùng chúng trong giao tiếp, giáo viên cần cho học sinh biết cách phát âm, không chỉ từ riêng lẻ, mà còn biết phát âm đúng những từ đó trong chuỗi lời nói, đặc biệt là biết nghĩa của từ.

- Số lượng từ cần dạy trong bài tùy thuộc vào nội dung bài và trình độ của học sinh. Không bao giờ dạy tất cả các từ mới, vì sẽ không có đủ thời gian thực hiện các hoạt động khác. Tuy nhiên, trong một tiết học chỉ nên dạy tối đa là 6 từ.

- Trong khi lựa chọn từ để dạy nên xem xét đến hai điều kiện sau:

+ Từ đó có cần thiết cho việc hiểu văn bản không ?

+ Từ đó có khó so với trình độ học sinh không ?

- Nếu từ đó cần thiết cho việc hiểu văn bản và phù hợp với trình độ của học sinh, thì nó thuộc nhóm từ tích cực, do đó cần phải dạy cho học sinh.

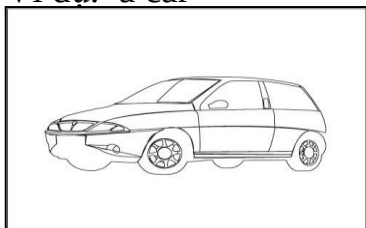
- Nếu từ đó cần thiết cho việc hiểu văn bản nhưng khó so với trình độ của học sinh, thì nó không thuộc nhóm từ tích cực, do đó nên giải thích rồi cho học sinh hiểu nghĩa từ đó ngay.

- Nếu từ đó không cần thiết cho việc hiểu văn bản và cũng không khó lắm thì nên khuyến khích học sinh đoán.

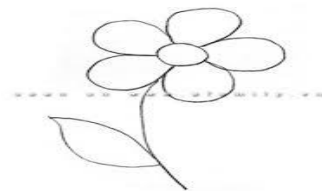
- Giáo viên có thể dùng một số thủ thuật gợi mở giới thiệu từ mới như:

1. Visual (nhìn): cho học sinh nhìn tranh ảnh, vẽ phác họa cho các em nhìn, giúp giáo viên ngữ nghĩa hoá từ một cách nhanh chóng.

Ví dụ: a car



ví dụ: a flower



2. Mine (điều bộ): Thể hiện qua nét mặt, điệu bộ.

Thể hiện qua nét mặt	Thể hiện qua điệu bộ
Ví dụ: Fine – nét mặt vui vẻ thể hiện sự khỏe khoắn, vui vẻ. Not fine - nét mặt hơi buồn, giọng nói hơi trầm –thể hiện mình không được khỏe, không được vui lắm. Hello – cười tươi- thể hiện được gặp gỡ. Goodbye – vẻ mặt hơi tiếc nuối vì phải chia tay. Like/ Love – vẻ mặt tươi vui thể hiện sự yêu thích của mình.....	Ví dụ: Come in - điệu bộ đi vào. Go out - điệu bộ đi ra. Stand up – đứng lên Sit down – ngồi xuống. Play football – dùng chân làm động tác đá bóng. Spell – đánh vần: A- B_ C.... Read / Reading – cầm quyển sách lên đọc. Clean / Cleaning – lau bàn, lau bảng.....

3. Realia (vật thật): Dùng những dụng cụ trực quan thực tế có được.

Ví dụ: Với danh từ	Ví dụ với tính từ
Nam and Hoa- chỉ vào hai học sinh để giới thiệu tên của các bạn / chỉ vào giáo viên và nói tên.... ball – đưa ra 1 quả bóng/ balls- đưa ra 2 quả bóng để giới	Colour / white/ red.....– đưa ra một số thẻ màu tương ứng. Big – chỉ vào bạn học sinh to lớn hơn hoặc vật to hơn.... Small – chỉ vào học sinh nhỏ

thiệu nó là 1 quả bóng/ 2 quả bóng – cách dùng số ít và số nhiều. Family/ father/ school.....- đưa bức ảnh/ tranh vẽ minh họa....	bé hơn...
---	-----------

4. Situation / explanation(tình huống/giải thích):

Ví dụ: Goodmorning Giáo viên đưa ra cho học sinh tình huống: “Khi bạn đến trường bạn gặp thầy, cô giáo hoặc các bạn thì đầu tiên bạn làm gì?”- từ đó học sinh sẽ đoán là chào thầy cô giáo và các bạn. Vậy giáo viên sẽ giới thiệu được từ Good morning T. asks, “What am I? Tell me the word in Vietnamese.”

5. Example(ví dụ):

Ví dụ: furniture Teacher lists examples of furniture: “tables, chairs, beds – these are all... furniture... Give me another example of... furniture...”	Ví dụ: (to) complain Teacher says: “This room is too noisy and too small. It’s no good (etc.)” Teacher asks: “What am I doing?”
--	---

6. Synonym \ antonym (đồng nghĩa \ trái nghĩa):

Giáo viên dùng những từ đã học rồi để giảng từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa.

Ví dụ: intelligent Teacher asks: “What’s another word for clever?”	Ví dụ: stupid Teacher asks: “What’s the opposite of clever?”
--	--

7. Translation (dịch):

Giáo viên dùng những từ tương đương trong tiếng Việt để giảng nghĩa từ trong tiếng Anh. Giáo viên chỉ sử dụng thủ thuật này khi không còn cách nào khác, thủ thuật này thường được dùng để dạy từ trừu tượng, hoặc để giải quyết một số lượng từ nhiều nhưng thời gian không cho phép, Giáo viên gợi ý học sinh tự dịch từ đó.

Ví dụ: (to) have Teacher asks: “How do you say “ có ” in English?”.....
--

8. T’s eliciting questions (câu hỏi gợi ý) :

Để giới thiệu từ mới, giáo viên dạy cho học sinh theo bốn kỹ năng nghe – nói – đọc – viết.

- + Nghe: Giáo viên đọc mẫu, học sinh lắng nghe.
- + Nói: Giáo viên đọc từ, học sinh đọc lại.
- + Đọc: Giáo viên viết từ lên bảng, học sinh đọc từ bằng mắt, bằng miệng.
- + Viết: Học sinh viết từ vào tập.

Trong khi dạy từ mới cần ghi nhớ các điểm sau: Nên giới thiệu từ trong mẫu câu, ở những tình huống giao tiếp khác nhau, giáo viên kết hợp việc làm đó bằng

cách thiết lập được sự quan hệ giữa từ cũ và từ mới, từ vựng phải được củng cố liên tục.

Giáo viên thường xuyên kiểm tra từ vựng vào đầu giờ bằng cách cho các em viết từ vào bảng con và giơ lên, với cách này giáo viên có thể quan sát được toàn bộ học sinh ở lớp, bắt buộc các em phải học bài và nên nhớ cho học sinh vận dụng từ vào trong mẫu câu, với những tình huống thực tế giúp các em nhớ từ lâu hơn, giao tiếp tốt và mang lại hiệu quả cao.

Để học sinh tiếp thu bài tốt đòi hỏi khi dạy từ mới, giáo viên cần phải lựa chọn các phương pháp cho phù hợp, chúng ta cần chọn cách nào ngắn nhất, nhanh nhất, mang lại hiệu quả cao nhất, là sau khi học xong từ vựng thì các em đọc được, viết được và biết cách đưa vào các tình huống thực tế.

3. Biện pháp tổ chức thực hiện:

3.1. Biện pháp 1. Các bước tiến hành giới thiệu từ mới:

* Bước giới thiệu bài, giới thiệu chủ đề: đây là bước khá quan trọng trong việc dạy từ vựng. Bước này sẽ quyết định sự thành công của tiết học, nó sẽ gợi mở cho học sinh liên tưởng đến những từ sắp học qua chủ điểm vừa mới được giới thiệu.

Điều quan trọng nhất trong giới thiệu từ mới là phải thực hiện theo trình tự: nghe, nói, đọc, viết. Đừng bao giờ bắt đầu từ hoạt động nào khác “nghe”. Hãy nhớ lại quá trình học tiếng mẹ đẻ của chúng ta, bao giờ cũng bắt đầu bằng nghe, bắt chước phát âm rồi mới tới những hoạt động khác. Hãy giúp cho học sinh của bạn có một thói quen học từ mới một cách tốt nhất:

- **Bước 1:** “nghe”, bạn cho học sinh nghe từ mới bằng cách đọc mẫu hoặc mở băng đĩa cho học sinh nghe.

- **Bước 2:** “nói”, sau khi học sinh đã nghe được ba lần bạn mới yêu cầu học sinh nhắc lại. Khi cho học sinh nhắc lại, bạn cần chú ý cho cả lớp nhắc lại trước, sau đó mới gọi cá nhân.

- **Bước 3:** “đọc”, bạn viết từ đó lên bảng và cho học sinh nhìn vào đó để đọc. Cho học sinh đọc cả lớp, rồi đọc cá nhân và sửa lỗi cho học sinh tới một chừng mực mà bạn cho là đạt yêu cầu.

- **Bước 4:** “viết”, sau khi học sinh đã đọc từ đó một cách chính xác rồi bạn mới yêu cầu học sinh viết từ đó vào vở.

- **Bước 5:** bạn hỏi xem có học sinh nào biết nghĩa của từ đó không và yêu cầu một học sinh lên bảng viết nghĩa của từ đó bằng tiếng Việt.

- **Bước 6:** đánh trọng âm từ: phát âm lại từ và yêu cầu học sinh nhận diện âm tiết có trọng âm và đánh dấu.

- **Bước 7:** cho câu mẫu và yêu cầu học sinh xác định từ loại của từ mới học.

2.2. Biện pháp 2. Các thủ thuật kiểm tra và củng cố từ mới:

Chúng ta biết rằng chỉ giới thiệu từ mới thôi không đủ, mà chúng ta còn phải thực hiện các bước kiểm tra và củng cố. Các thủ thuật kiểm tra và củng cố sẽ khuyến khích học sinh học tập tích cực và hiệu quả hơn. Trong hoạt động này, chúng ta có thể sử dụng để kiểm tra từ mới. Sau đây là một số thủ thuật kiểm tra và củng cố từ mới:

Rub out and Remember

Slap the board

What and where

Matching

Bingo

Lisle order vocabulary

Lucky number

Hangman

Bees find words

Pastimes

Kim's game

Simon say

I spy with my little eye...

.....

3.3. Biện pháp 3. Hướng dẫn học sinh học từ vựng ở nhà:

Để phát huy tốt tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh trong học tập, thì chúng ta cần tổ chức quá trình dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động của người học, trong quá trình dạy và học, giáo viên chỉ là người truyền tải kiến thức đến học sinh, học sinh muốn lĩnh hội tốt những kiến thức đó, thì các em phải tự học bằng chính các hoạt động của mình.

Hơn nữa thời gian học ở trường rất ít, cho nên đa phần thời gian còn lại ở gia đình các em phải tổ chức cho được hoạt động học tập của mình. Làm được điều đó, thì chắc chắn hoạt động dạy và học sẽ ngày càng hoàn thiện hơn.

Cho nên ngay từ đầu từ năm học, giáo viên cần hướng dẫn học sinh xây dựng hoạt động học tập ở nhà.

a/. Chuẩn bị từ vựng.

b/. Học thuộc lòng từ vựng.

4. Kết quả.

Sau một thời gian dạy thực nghiệm “**Nâng cao chất lượng môn Tiếng Anh cho học sinh tiểu học thông qua việc dạy từ vựng**” Tôi thấy được chất lượng và hiệu quả của giờ dạy môn Tiếng Anh của mình tăng lên rõ rệt. Học sinh được chuyển sang thực hành rất sinh động, giờ học sôi nổi, không khí học tập không còn

buồn tẻ như trước kia. Học sinh hào hứng trong học tập và kiến thức được khắc sâu hơn.

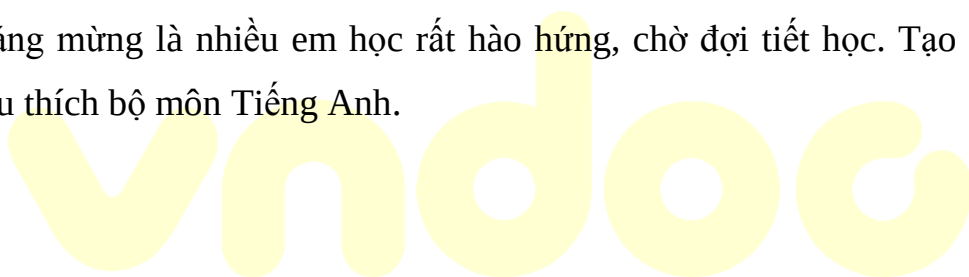
Kết quả dạy thực nghiệm còn được đánh giá qua thăm dò hứng thú học tập của học sinh.

Kết quả sau khi áp dụng lồng ghép các trò chơi vào tiết dạy môn Tiếng Anh tính đến tháng 3 năm 2020.

(Phụ lục 3)

Sau khi lựa chọn để vận dụng một số hoạt động đã nêu trên vào tiết học. Cuối tiết học tôi thấy rằng nhiều học sinh không những nắm được kiến thức bài học mà còn nhớ được kiến thức của bài học đó. Các em rèn được khả năng nhanh nhẹn, khéo léo và tạo cho các em mạnh dạn, tự tin hơn.

Điều đáng mừng là nhiều em học rất hào hứng, chờ đợi tiết học. Tạo cho các em lòng yêu thích bộ môn Tiếng Anh.



PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trên đây là nội dung và các biện pháp tổ chức dạy từ vựng trong mỗi tiết học. Mỗi loại hình hoạt động có nhiều tác dụng trong các giờ học của học sinh tiểu học, tạo ra không khí vui tươi, hồn nhiên, sinh động trong giờ học. Nó còn kích thích được trí tưởng tượng, tò mò, ham hiểu biết ở học sinh. Tổ chức tốt các hoạt động học tập không chỉ tạo các em hứng thú hơn trong học tập mà còn giúp các em tự tin hơn. Có cơ hội tự khẳng định mình và đánh giá nhau trong học tập

Việc tổ chức các hoạt động phù hợp trong các giờ học Tiếng Anh là rất cần thiết. Xong không nên quá lạm dụng nhiều phương pháp trong một giờ học, mỗi giờ học ta chỉ nên tổ chức cho các em từ 2 đến 3 hoạt động trong khoảng thời gian phù hợp. Do vậy, người giáo viên cần có kỹ năng tổ chức, hướng dẫn các em hoạt động thật hợp lý và đồng bộ, phát huy được tối đa vai trò của học sinh.

Khi tổ chức các hoạt động học tập nói chung và dạy từ vựng Tiếng Anh ở bậc tiểu học nói riêng, chúng ta cần phải dựa vào nội dung bài học, vào điều kiện cơ sở vật chất của trường mà lựa chọn hoặc thiết kế hoạt động cho phù hợp.

Vậy để tổ chức được một số hoạt động có hiệu quả đòi hỏi mỗi người giáo viên phải có kế hoạch, chuẩn bị thật chu đáo cho mỗi tiết học.

Căn cứ vào kết quả bài kiểm tra trắc nghiệm trên tôi thấy được những khó khăn, hạn chế trong việc dạy bài học. Do vậy, tôi đã trao đổi với các bạn đồng nghiệp và tìm tòi nghiên cứu tìm những phương pháp mới để dạy cho học sinh tiểu học và đã đề ra 3 mục tiêu cơ bản là :

Thứ nhất: Giúp học sinh hiểu và ghi nhớ kiến thức một cách dễ hiểu và nhanh nhất.

Thứ hai: Tạo hứng thú cho học sinh hứng thú học tập và tập trung thật cao độ trong giờ học.

Thứ ba: Học sinh học một cách chủ động, sáng tạo và có cơ hội thực hành nhiều, thường xuyên.

Khi dạy từ vựng tiếng Anh cho học sinh tiểu học là dạy cho các em bước đầu làm quen với việc sử dụng một ngôn ngữ mới. Vì vậy, ta phải tạo cho các em có được niềm say mê và hứng thú trong học tập.

Để làm được điều này thì cần phải lựa chọn các nội dung sao cho phù hợp với lứa tuổi nhỏ, tạo cho các em một không khí học tập thật sôi nổi, vui vẻ và hào hứng chủ động sáng tạo. Qua đó, các em có thể học mà chơi, chơi mà học. Chính vì thế, chúng ta phải vận dụng lồng ghép các hoạt động vào các tiết dạy và trong quá trình giảng dạy, tùy từng nội dung bài học phải lựa chọn hoạt động cho thật phù hợp. Ngoài việc kết hợp tổ chức các hoạt động đan xen trong các tiết học thì việc đổi mới phương pháp dạy học và việc khuyến khích, động viên, khen ngợi học sinh là việc làm rất cần thiết để thúc đẩy việc tự giác học tập cho học sinh.

Người giáo viên phải luôn tạo ra môi trường vui vẻ và phát huy được tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong các giờ học.

2. Khuyến nghị.

Trên đây là một số ý kiến nhỏ của tôi về việc nâng cao chất lượng môn Tiếng Anh cho học sinh tiểu học thông qua việc dạy từ vựng trong giờ học Tiếng Anh ở các khối lớp năm học 2019-2020 và đạt kết quả chuyển biến rõ rệt. Đó cũng là ý kiến chủ quan của cá nhân tôi nên không tránh khỏi những hạn chế. Tôi rất mong được sự đóng góp ý kiến, trao đổi từ đồng chí, đồng nghiệp và các chuyên viên viên để bản thân tôi ngày một tiến bộ hơn, hoàn thiện hơn và để đề tài đạt hiệu quả cao và được phổ biến rộng rãi góp phần vào công cuộc giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ, để tiếng nước ngoài đến gần với các em, thâm nhập vào cuộc sống và trở thành công cụ giao tiếp hữu hiệu và đặc lực. Qua đó, tích lũy được thêm nhiều kinh nghiệm giảng dạy và nghệ thuật dạy học đạt kết quả cao nhất đáp ứng được yêu cầu giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Đề tài này có thể áp dụng có hiệu quả và hết sức hữu hiệu với tất cả các học sinh có học Tiếng Anh trong các trường tiểu học và có thể nhân rộng ra tất cả các khối lớp học Tiếng Anh ở bậc học khác.

Xin chân thành cảm ơn sự đóng góp ý kiến của hội đồng khoa học và tất cả quý thầy cô giáo.

Hà Nội, ngày 8 tháng 5 năm 2020

Tôi xin cam đoan đây là SKKN của mình viết.

Không sao chép nội dung của người khác.

NGƯỜI VIẾT SKKN